

# MÔ HÌNH QUẢN LÝ TIỀN TRONG GIA ĐÌNH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI LỘC HOÀ, NAM ĐỊNH

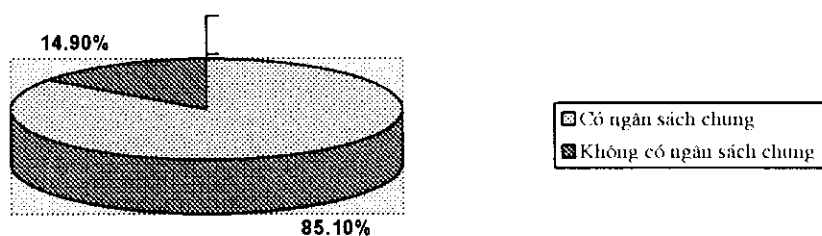
Nguyễn Thị Phương Hoa

*Viện Tâm lý học.*

Vấn đề “cơm áo gạo tiền” luôn là mối bận tâm của từng gia đình, dù đó chưa phải là tất cả. Việc làm và thu nhập của hộ gia đình ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng cuộc sống cũng như chất lượng các mối quan hệ trong mỗi gia đình. Kiếm tiền để nuôi sống gia đình là quan trọng, song việc quản lý tiền như thế nào cũng là vấn đề quan tâm của các gia đình. Mô hình quản lý tiền trong hộ gia đình hiện nay có những đặc điểm gì và tác động đến quyền quyết định các công việc giữa vợ và chồng như thế nào trong gia đình là chủ đề chính của bài viết này <sup>(1)</sup>.

## 1. Thực trạng vấn đề ngân sách trong hộ gia đình

*Biểu đồ 1: Vấn đề ngân sách chung trong hộ gia đình*



Qua biểu đồ 1, chúng ta thấy có hai hình thức quản lý tiền chủ yếu trong các hộ dân ở xã Lộc Hòa:

*Thứ nhất* là có ngân sách (ngân quỹ) chung, tức là các thành viên trong gia đình đóng góp thu nhập của mình thành một ngân sách chung. Ngân sách

này được dùng để chi tiêu chung trong gia đình. Hình thức quản lý tiền này phổ biến hơn - có tới 85.1% hộ gia đình được hỏi có ngân sách chung.

*Thứ hai là không có ngân sách chung, thu nhập của ai người nấy giữ. Những chi tiêu chung trong nhà được phân công cho các thành viên có thu nhập trong gia đình, mà chủ yếu là vợ và chồng.*

Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi được biết: Trong các gia đình không có ngân sách chung, người vợ thường chịu trách nhiệm mua bán thực phẩm, chi tiêu hàng ngày; người chồng chịu trách nhiệm chi tiêu vào những “công to việc lớn” như mua sắm những vật dụng gia đình đắt tiền, tiền cưới hỏi cho con cái... Khi có những việc chung trong gia đình vượt quá khả năng chi trả của một thành viên gia đình (thường là chồng), gia đình bàn bạc, các thành viên gia đình mà trước hết là vợ chồng chung tiền lại để lo việc ấy.

Khi được hỏi về mô hình quản lý tiền hiệu quả, hầu hết những người được hỏi đều cho rằng: Trong gia đình cần tập trung kinh tế, tức là cần có ngân sách chung. Tập trung kinh tế sẽ thuận lợi cho công việc làm ăn hơn. Hiện tượng “mỗi người một lung một vốn” là biểu hiện của quan hệ vợ chồng trực trặc. Chị em phụ nữ thường cho rằng vì “chồng không ra gì” (ví dụ cờ bạc) thì người phụ nữ buộc phải giữ riêng thu nhập của mình. Theo đánh giá của anh P. (37 tuổi, đã kết hôn, kinh tế gia đình khá giả), hiện tượng đó còn do cả hai vợ chồng cùng làm ra nhiều tiền và không có sự hòa hợp trong tình cảm:

*Những trường hợp đó xảy ra là do cả hai bên cùng làm ra tiền. Hai người đều nghĩ rằng mình làm ra đồng tiền, mình phải có quyền của mình. Vì tôi làm ra đồng tiền, tôi thích tiêu gì thì tiêu, nên không hòa hợp... Không hòa hợp được sẽ sinh ra cái lung vốn. Cái thứ hai là về mặt tình cảm của họ không thống nhất, tức là nhiều trường hợp như vậy là mất tình cảm, "ông ăn chả bà ăn nem". Đám ra việc của ai người ấy làm, tiền của ai người nấy giữ, tiền của ai người ấy tiêu...*

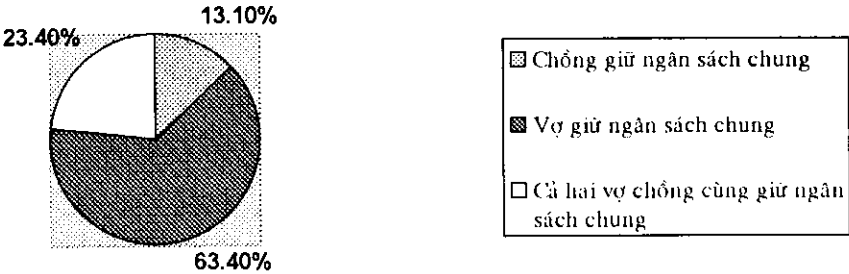
Vậy trong gia đình có ngân sách chung, ai là người giữ? Người giữ ngân sách chung trong gia đình được thể hiện trong biểu đồ 2. Trong gia đình có ngân sách chung, cách quản lý tiền cũng có một số hình thức cơ bản sau: Một là chồng giữ ngân sách chung, hình thức này chỉ chiếm 13.1%. Hình thức cả hai vợ chồng cùng giữ ngân sách chung chiếm tỉ lệ cao hơn một chút so với hình thức thứ nhất (23.4%). Hình thức chủ yếu nhất là vợ giữ ngân sách chung (63.4%).

Đánh giá về người giữ ngân sách chung có sự khác biệt ý kiến giữa nam và nữ. Phụ nữ thiên về ý kiến cho rằng người đàn ông giữ tiền trong gia đình thường là những người đàn ông chặt chẽ, keo kiệt:

*Những người đàn ông giữ tiền là những người kĩ tính ra phết đấy. Kĩ tính nói thẳng ra là ki bo. Ông thấy vợ chi tiêu loạng quạng việc nọ việc kia là ông*

không chịu được... Còn tôi, đồng ý người chồng cầm khoản tiền lớn, chi tiêu việc lớn, chứ còn từng đồng, từng hào cũng chi li thì tôi không chấp nhận được, quá hẹp hòi. Mà phải những ông giữ tiền thường là keo kiệt (Thảo luận nhóm nữ).

**Biểu đồ 2:** Người giữ ngân sách chung của gia đình



Ngược lại, theo ý kiến chung của nhóm nam, lý do buộc người đàn ông phải giữ ngân sách chung chủ yếu do người vợ chi tiêu hoang, không biết cách tính toán:

*Nói ông chồng ông ấy quản lý tiền thì nghe nó xấu quá phải không? Nhưng người phụ nữ làm sao thì người ta mới phải cầm chứ. Nhiều khi cứ nghĩ người đàn ông người ta bủn xỉn, nhưng không phải, tất cả chỉ có lo cho gia đình thôi. Nếu người đàn bà chu toàn thì người đàn ông việc gì phải quản lý? (Thảo luận nhóm nam).*

Tuy vậy, đa số đều khẳng định: Khi mọi việc quan hệ vợ chồng tốt đẹp thì ai giữ ngân sách cũng không quan trọng. Điều quan trọng là cần có sự bàn bạc thống nhất, công khai giữa vợ và chồng khi sử dụng ngân sách chung.

Như vậy, các hộ gia đình tại xã Lộc Hòa, Nam Định có hai hình thức quản lý tiền chủ yếu sau: không có ngân sách chung và có ngân sách chung. Người giữ ngân sách chung có thể là vợ, có thể là chồng hoặc cả hai vợ chồng cùng giữ. Hình thức hay gặp nhất là vợ giữ ngân sách chung, tiếp đến là cả hai vợ chồng cùng giữ ngân sách chung, cuối cùng là chồng giữ ngân sách chung.

**2. Thực trạng quyết định chi tiêu trong gia đình**

Chúng tôi xem xét chi tiêu của gia đình trên cơ sở ba hình thức chi tiêu cơ bản sau: chi tiêu hàng ngày, mua bán tài sản lớn, chi tiền hiếu hỉ. Kết quả thể hiện trong bảng 1.

**Bảng 1: Quyết định chi tiêu trong gia đình**

| Quyết định chi tiêu |                | Vấn đề NSC   |              | Tổng   | $\chi^2$ |
|---------------------|----------------|--------------|--------------|--------|----------|
|                     |                | Có           | Không        |        |          |
| Chi tiêu hàng ngày  | Chồng là chính | 3.8%         | 4.0%         | 3.8%   | 0.790    |
|                     | Vợ là chính    | 82.6%        | 86.0%        | 83.1%  |          |
|                     | Như nhau       | 13.5%        | 10.0%        | 13.0%  |          |
|                     | Tổng           | 100.0%       | 100.0%       | 100.0% |          |
| Mua bán tài sản lớn | Chồng là chính | <b>38.4%</b> | <b>56.5%</b> | 40.9%  | 0.065    |
|                     | Vợ là chính    | 10.8%        | 8.7%         | 10.5%  |          |
|                     | Như nhau       | <b>50.9%</b> | <b>34.8%</b> | 48.6%  |          |
|                     | Tổng           | 100.0%       | 100.0%       | 100.0% |          |
| Chi tiêu hiếu hỉ    | Chồng là chính | 10.8%        | 11.8%        | 10.9%  | 0.748    |
|                     | Vợ là chính    | 36.9%        | 31.4%        | 36.1%  |          |
|                     | Như nhau       | 52.3%        | 56.9%        | 53.0%  |          |
|                     | Tổng           | 100.0%       | 100.0%       | 100.0% |          |

Qua bảng 1 cho thấy, chi tiêu hàng ngày chủ yếu do người vợ quyết định (83.1%), người chồng tham gia rất ít vào quyết định này (3.8%). Tuy nhiên, khi mua bán tài sản lớn, người vợ quyết định chính chiếm một tỉ lệ nhỏ (10.5%). Trong gần nửa số hộ được hỏi (48.6%), hai vợ chồng có quyết định như nhau trong quyết định này. Người chồng quyết định chính trong việc này chiếm một tỉ lệ cũng không nhỏ là 40.9%. Khi chi tiêu hiếu hỉ, hơn một nửa người trả lời (53%) cho biết vợ chồng có quyết định như nhau, sau đó đến người vợ quyết định chính (36.1%), cuối cùng là người chồng (10.9%). Đó như là một sự phân công trách nhiệm giữa vợ chồng với nhau.

Trong các quyết định chi tiêu trên, quyết định chi tiêu hàng ngày chủ yếu thuộc về người vợ, việc mua sắm tài sản lớn được người dân xã Lộc Hòa coi là những công việc lớn, công việc quan trọng mà quyền quyết định chính thuộc về người chồng. Mặc dù người chồng có quyền quyết định cao hơn người

vợ khi mua bán tài sản lớn, song tỉ lệ vợ chồng có quyết định như nhau là cao nhất. Khi hỏi về người quyết định chi tiền hiếu hỉ, người dân cho rằng: “*Của chồng chồng chi, của vợ vợ chi*” tùy theo quan hệ của từng người. Trong những trường hợp khác, người vợ là người quyết định chính chi tiền hiếu hỉ. Đó là sự phân công chi tiêu có trong gia đình có hay không có ngân sách chung và được cả nam giới và nữ giới chấp nhận.

*Gia đình tôi là bà ấy nắm. Những việc lật vật thì bà ấy chi còn những việc lớn như mua sắm trang thiết bị trong gia đình hoặc các vật nuôi đắt tiền thì tôi phải quyết* (Thảo luận nhóm nam).

*Tiền thì anh ấy không đưa, anh ấy bảo là tôi đi chợ thì lo chi tiêu hàng ngày, anh đóng gạo, đóng tiền học, mua sắm tài sản trong gia đình, chi các khoản lớn. Mỗi người lo một việc. Tôi không cầm tiền, tôi không phải lo. Công to việc lớn anh phải lo* (Chị D., 45 tuổi).

Số liệu bảng 1 cũng cho thấy: Tỉ lệ người vợ quyết định chi tiêu hàng ngày trong gia đình không có ngân sách chung cao hơn trong gia đình có ngân sách chung. Ngược lại, tỉ lệ vợ chồng cùng quyết định như nhau khi chi tiêu hàng ngày ở gia đình có ngân sách chung cao hơn trong gia đình không có ngân sách chung. Tuy nhiên, sự chênh lệch này không lớn và không có ý nghĩa về mặt thống kê ( $\chi^2 = 0.79$ ).

Quyết định mua bán tài sản lớn trong gia đình có ngân sách chung khác với gia đình không có ngân sách chung. Trong hộ có ngân sách chung, tỉ lệ vợ chồng có quyền quyết định như nhau là cao nhất, sau đó đến chồng quyết định là chính, cuối cùng đến vợ quyết định là chính. Trong hộ không có ngân sách chung, chồng quyết định là chính chiếm tỉ lệ cao nhất, tiếp đến hai vợ chồng và vợ quyết định là chính cũng chiếm tỉ lệ thấp nhất. Dường như, vợ chồng trong gia đình có ngân sách chung bình đẳng hơn trong gia đình không có ngân sách chung. Điều này được lý giải rõ ràng hơn trong thảo luận nhóm nữ:

*Nếu vợ chồng hòa hợp thì vợ phải giữ kinh tế... Người vợ giữ thì chắc chắn hơn là người chồng giữ và có quyền dân chủ hơn... Nó phát huy được cái quyền của người vợ và có sự tôn trọng người vợ hơn... Người vợ giữ tiền, mà người chồng chi tiêu cái gì thì vợ chồng bao giờ cũng có sự bàn bạc với nhau. Nếu người chồng giữ thì bao giờ người ta cũng lộng hành hơn người phụ nữ mình* (Thảo luận nhóm nữ).

Việc quyết định chi tiền hiếu hỉ không có sự khác biệt giữa hộ có và hộ không có ngân sách chung. Người vợ quyết định chi tiền hiếu hỉ nhiều hơn chồng, nhưng chủ yếu là hai vợ chồng cùng quyết định.

### 3. Bàn luận

Vấn đề quản lý tiền như thế nào trong gia đình không chỉ là thể hiện nhu cầu về tính hiệu quả trong quản lý ngân sách của hộ gia đình, mà còn thể hiện quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là mối quan hệ giữa vợ và chồng. Qua nghiên cứu các hộ gia đình trong mẫu điều tra ở xã Lộc Hoà cho thấy mô hình quản lý tiền có ngân sách chung là phổ biến. Nhìn chung, người giữ ngân sách chung chủ yếu là người vợ. Người phụ nữ, người vợ vẫn được tín nhiệm là người giữ tiền trong hộ gia đình. Mặt khác, mô hình quản lý ngân sách chung này cũng chỉ ra vai trò kiểm soát của người chồng trong các quyết định chi tiêu.

Mặc dù người vợ là người chủ yếu quản lý ngân sách chung, người chồng vẫn thể hiện vai trò kiểm soát của mình thông qua việc quyết định hoặc ảnh hưởng của mình đến các quyết định chi tiêu trong gia đình tùy theo mức độ chi tiêu. Hầu như người vợ toàn quyền quyết định chi tiêu từ ngân sách chung cho ăn uống hàng ngày. Trái lại, những quyết định liên quan đến những công việc quan trọng như mua sắm tài sản lớn quyền quyết định chính thuộc về người chồng. Tuy nhiên, so với những hộ gia đình không có ngân sách chung, quyền quyết định của người vợ trong việc mua bán những tài sản lớn ở hộ gia đình có ngân sách chung chiếm tỉ lệ cao hơn. Những công việc liên quan đến hiếu hỉ, cả hai vợ chồng cùng quyết định cũng nhiều hơn. Việc có ngân sách chung dường như làm tăng quyền lực của người vợ nhiều hơn khi họ cũng là người giữ ngân sách chung đó.

Tuy nhiên, việc có ngân sách chung trong các hộ gia đình ở xã Lộc Hoà không chỉ rõ mức độ đóng góp bao nhiêu từ thu nhập riêng của người vợ hoặc người chồng vào ngân sách chung. Vì vậy, ngay trong hộ gia đình có ngân sách chung, mỗi người có thể có ngân sách riêng và có thể mỗi người đều biết về ngân sách riêng của nhau. Việc quyết định chi tiêu liên quan đến phúc lợi chung của các thành viên gia đình từ ngân sách chung hay từ ngân sách riêng của mỗi người sẽ có những chiều cạnh phức tạp và đó là những vấn đề cần nghiên cứu sâu thêm, để thấy được sự biến đổi của mô hình quản lý tiền trong hộ gia đình.

## Chú thích

1. Kết quả trình bày trên đây được rút ra từ một nghiên cứu về mô hình quản lý tiền trong gia đình tại Lộc Hoà - Nam Định, thực hiện năm 2005 trên mẫu chọn 342 người tham gia phỏng vấn định lượng và 30 người tham gia phỏng vấn định tính (6 phỏng vấn sâu, 3 thảo luận nhóm).